

Quyết Tâm, ngày 10 tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO
THÔNG TIN VỀ GIA ĐÌNH VÀ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
I	GIA ĐÌNH		
1	Tổng số hộ gia đình	Hộ	2.124
1.1	Số hộ gia đình chỉ có cha hoặc mẹ sống chung với con	Hộ	155
1.2	Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)	Hộ	180
1.3	Số hộ gia đình 2 thế hệ	Hộ	1.087
1.4	Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên	Hộ	620
1.5	Số hộ gia đình khác	Hộ	82
II	BẠO LỰC GIA ĐÌNH		
1	Tổng số hộ có bạo lực gia đình	Hộ	01
2	Tổng số vụ bạo lực gia đình	Vụ	01
3	Hình thức bạo lực		
3.1	Tinh thần	Vụ	0
3.2	Thân thể	Vụ	01
3.3	Tình dục	Vụ	0
3.4	Kinh tế	Vụ	0
4	Người gây bạo lực gia đình và biện pháp xử lý		
4.1	Giới tính		
4.1.1	Nam	Người	01

4.1.2	Nữ	Người	0
4.2.	Độ tuổi		
4.2.1	Dưới 16 tuổi	Người	01
4.2.2	Từ đủ 60 tuổi trở lên	Người	01
4.3	Biện pháp xử lý		
4.3.1	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư	Người	0
4.3.2	Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc	Người	0
4.3.3	Áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã/phường/thị trấn	Người	0
4.3.4	Xử phạt vi phạm hành chính	Người	01
4.3.5	Xử lý hình sự (phạt tù)	Người	0
5	Nạn nhân bị bạo lực gia đình và biện pháp hỗ trợ		0
5.1	Giới tính		
5.1.1	Nam	Người	0
5.1.2	Nữ	Người	01
5.2	Độ tuổi		
5.2.1	Dưới 16 tuổi	Người	01
5.2.2	Từ đủ 60 tuổi trở lên	Người	01
5.3	Biện pháp hỗ trợ		
5.3.1	Được tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)	Người	01
5.3.2	Chăm sóc hỗ trợ sau khi bị bạo lực	Người	0
5.3.3	Hỗ trợ (cai nghiện rượu, điều trị rối loạn tâm thần do chất gây nghiện)	Người	0
5.3.4	Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm	Người	0
III	CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG BẠO		

LỰC GIA ĐÌNH			
1	Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình (theo chuẩn của Bộ VHTTDL)	Mô hình	0
2	Mô hình hoạt động độc lập		0
2.1	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững (<i>CLB Đồng cảm</i>)	CLB	01
2.2	Số Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình	Nhóm	0
2.3	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng	Địa chỉ	11
2.4	Số Đường dây nóng (<i>công an phường</i>)	Số lượng	01

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Lưu